

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023**

**\*\*\***

# ****1. Kỷ niệm 14 năm Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam (01/9/2009 – 01/7/2023)****

**Bảo hiểm y tế (BHYT) là chính sách an sinh xã hội ưu việt của Đảng và Nhà nước, mang ý nghĩa nhân văn, nhân đạo và có tính chia sẻ cộng đồng sâu sắc. BHYT do Nhà nước tổ chức thực hiện không vì mục đích lợi nhuận, nhằm huy động sự đóng góp của cộng đồng, chia sẻ rủi ro bệnh tật và giảm bớt gánh nặng tài chính của mỗi người dân khi ốm đau, bệnh tật, tai nạn...**

Chính sách BHYT được Đảng và Nhà nước tổ chức thực hiện từ năm 1992. Năm 2008, Luật BHYT số 25/2008/QH12 đã được Quốc hội khóa XII thông qua. Vì mục tiêu bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân, ngày 16/6/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 823/QĐ-TTg về việc lấy ngày 01/7 hằng năm là “Ngày BHYT Việt Nam”. Ngày BHYT Việt Nam là dịp nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chung tay, góp sức thực hiện tốt Luật BHYT với lộ trình thực hiện BHYT toàn dân, vì sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội, vì an sinh đất nước. Đây cũng là dịp để quán triệt sâu sắc và nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của chính sách BHYT - một bộ phận quan trọng trong chính sách tài chính y tế quốc gia, một trong những phương thức xã hội hóa công tác y tế thông qua việc huy động đóng góp của người dân cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, tạo nguồn tài chính cho hoạt động chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Cùng với chính sách Bảo hiểm xã hội (XHXH), BHYT là chính sách an sinh xã hội ưu việt, nhằm huy động sự đóng góp của cộng đồng, chia sẻ rủi ro bệnh tật và giảm bớt gánh nặng tài chính của mỗi người dân khi ốm đau, bệnh tật, tai nạn… Luật BHYT quy định tất cả người dân đều có quyền tham gia BHYT và có phạm vi hưởng BHYT như nhau. Người tham gia BHYT được quỹ BHYT thanh toán số tiền khám chữa bệnh (KCB) không giới hạn theo phạm vi, mức hưởng, có thể lên tới hàng tỷ đồng/năm. Ngoài ra, người tham gia sẽ được quỹ BHYT thanh toán đầy đủ các chi phí KCB BHYT theo quy định, không bị giới hạn về tuổi tác, số ngày điều trị và tổng chi phí KCB BHYT. Qua đó, BHYT đã giúp nhiều người có thẻ BHYT vượt qua những khó khăn về kinh tế khi không may bị ốm đau bệnh tật. Không chỉ là giá trị vật chất, BHYT còn là điểm tựa tinh thần giúp nhiều người có động lực, niềm tin để chiến thắng bệnh tật.

Với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị từ Trung ương tới địa phương cùng sự nỗ lực, chủ động, trách nhiệm của ngành BHXH Việt Nam, những năm qua, các chính sách BHXH, BHYT đã được thực hiện tốt trên phạm vi cả nước. Các kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng, góp phần khẳng định sâu sắc hơn giá trị nhân văn, ưu việt của chính sách BHXH, BHYT; giúp Nhân dân và người lao động ngày càng yên tâm, tin tưởng, tích cực tham gia. Theo đó, diện bao phủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) ngày càng được mở rộng với **17,5 triệu** **người**tham gia BHXH tính hết năm 2022 (trong đó: Số người tham gia BHXH bắt buộc tăng từ ***2,3 triệu*** ***người*** năm 1995 lên hơn ***16 triệu người*** năm 2022, tăng trên 7,5 lần; Số người tham gia BHXH tự nguyện tăng ***từ 6 nghìn người*** năm 2008 lên gần ***1,5 triệu*** người năm 2022, tăng 250 lần); Số người tham gia BHTN tăng từ gần **6 triệu** người năm 2009 lên hơn **14,3 triệu** người năm 2022, tăng gần 2,4 lần).

Người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN luôn được đảm bảo kịp thời. Kết quả, từ năm 1995 đến hết năm 2022, đã có khoảng **hơn 136 triệu** lượt người hưởng các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe; từ năm 2010 đến hết năm 2022 có **gần 8,7 triệu** người hưởng các chế độ BHTN. Đến cuối năm 2022, tổng số người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng của cả nước khoảng **3,3 triệu** người. Với những ý nghĩa thiết thực của chính sách BHYT, những năm qua, số người tham gia BHYT ở nước ta cũng có sự tăng trưởng nhanh và vượt mục tiêu đề ra. Số người tham gia BHYT tăng từ **7,1 triệu** người năm 1995 lên hơn **91,1 triệu** người năm 2022, tăng 12,8 lần, đạt tỷ lệ bao phủ **92,04%** dân số - cơ bản hoàn thành mục tiêu BHYT toàn dân). Cùng với đó, cơ hội tiếp cận các dịch vụ KCB BHYT ngày càng mở rộng, số lượt KCB BHYT được quỹ BHYT chi trả cũng tăng cao. Từ năm 2003 đến 2022, có **trên 2.368 triệu lượt** người được đảm bảo quyền lợi KCB BHYT. Bên cạnh đó, quỹ BHYT đã cùng ngân sách nhà nước góp phần không nhỏ trong công tác khắc phục hậu quả và phòng chống dịch Covid-19, tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột của chính sách BHYT trong hệ thống an sinh xã hội quốc gia.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ năm 2022, toàn tỉnh có hơn 1.32 triệu người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ bao phủ 93,5% dân số. Ba tháng đầu năm 2023, Phú Thọ có 511.730 lượt người khám chữa bệnh BHYT trong đó ngoại trú 427.912 người, nội trú 83.818 người; chi phí đề nghị cơ quan BHXH thanh toán là 452,1 tỷ đồng. Chi phí bình quân tính theo số đề nghị BHXH thanh toán là 883.520 đồng, cao hơn toàn quốc 216.178 đồng, đứng thứ 6 toàn quốc. Tỷ lệ điều trị nội trú của Phú Thọ là 16,4%, gấp 1,7 lần toàn quốc cao, đứng thứ 5 toàn quốc. Tỷ lệ chi chẩn đoán hình ảnh và xét nghiệm chiếm 27% tổng chi; cao hơn so với toàn quốc 9,4%, tần suất chỉ định dịch vụ kỹ thuật ở mức cao so với toàn quốc cùng tuyến hạng. Nhằm tiến tới mục tiêu “BHYT toàn dân” các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Sở Y tế nhằm nâng cao chất lượng KCB; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn quỹ BHYT; chú trọng đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao chất lượng KCB nên người dân ngày càng tin tưởng khi đến KCB BHYT, do đó có nhiều người được tiếp cận và thụ hưởng chính sách BHYT ngay từ cơ sở. Khi người dân đến KCB có thể mang bất cứ giấy tờ gì đều được tiếp nhận khám và điều trị, từ phần mềm VssID, căn cước công dân gắn chip, thẻ BHYT giấy. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHYT cũng được quan tâm. Nhờ tham gia BHYT, nhiều người bệnh, nhất là người bệnh thuộc hộ nghèo và cận nghèo đã được quỹ BHYT chi trả chi phí KCB, giúp nhiều gia đình không tái nghèo. Có thể khẳng định, chính sách BHYT là điểm tựa tinh thần, đồng hành cùng người nghèo trong KCB, giúp họ có thêm động lực, niềm tin để chiến thắng bệnh tật.

Có thể thấy rằng, việc người dân tham gia BHYT được xem là một hình thức tiết kiệm “đóng góp khi lành để dành khi ốm” nhằm giảm bớt gánh nặng về kinh tế khi không may bị ốm đau, bệnh tật, kể cả những bệnh hiểm nghèo, chi phí lớn. Tham gia BHYT, mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản mà không phụ thuộc vào khả năng chi trả của mình. Vì thế, hơn lúc nào hết, người dân cần nhận thức rõ được lợi ích khi tham gia BHYT, giúp hạn chế rủi ro về tài chính cho bản thân, gia đình, đồng thời chia sẻ bớt khó khăn cho cộng đồng nếu một ai đó không may mắc bệnh./.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

# 2. Kỷ niệm 47 năm Ngày Quốc hội khóa VI, kỳ hợp thứ nhất quyết định đổi tên nước thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Thành phố Sài Gòn đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh (02/7/1976 – 02/7/2023)

 Với thắng lợi rực rỡ của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã được triệu tập vào tháng 6 năm 1976. Tại Thủ đô Hà Nội, Hội trường Ba đình cờ hoa rực rỡ, tưng bừng chào đón những vị đại biểu của nhân dân trong cả nước. 492 đại biểu của 38 tỉnh và thành phố trên khắp mọi miền của đất nước về dự họp đã thật sự trở thành hình ảnh tiêu biểu, linh động của toàn dân Việt Nam, sum họp một nhà.

Trong buổi sáng ngày 25/6/1976, Quốc hội đã nghe đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đọc Báo cáo chính trị quan trọng "Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ quốc Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa".

Thay mặt Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã trình bày trước cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ của Nhà nước Việt Nam thống nhất và những nguyên tắc cơ bản của chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn mới, phương châm và phương thức công tác của Nhà nước nhằm thực hiện nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; phương hướng và cách tiến hành xây dựng Hiến pháp mới của nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước ta trong khi chưa có Hiến pháp mới.

 Trong những phiên họp cuối cùng, Quốc hội đã thông qua những nghị quyết và văn kiện hết sức quan trọng của nước Việt Nam Độc lập, Thống nhất và Xã hội chủ nghĩa. Trước hết, Nghị quyết về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, thủ đô, quốc ca với toàn văn như sau:

- Việt Nam là một nước độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa lấy tên là nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- Quốc kỳ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

- Quốc huy nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng cưa và dòng chữ "Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam".

- Thủ đô nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội.

- Quốc ca nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là bài "Tiến quân ca".

Với niềm phấn khởi và tin tưởng dạt dào, toàn thể Quốc hội đã hoàn toàn nhất trí thông qua Nghị quyết, hoàn toàn nhất trí đặt tên nước ta là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tiếp đó Quốc hội đã thông qua các Nghị quyết quan trọng khác.

Ngày 02/7/1976, nước Việt Nam mang tên mới: Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ngày bắt đầu chương mới huy hoàng của lịch sử Việt Nam. Từ Văn Lang, Âu Lạc, Vạn Xuân và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, dân tộc ta đã trải qua những chặng đường lịch sử đầy chông gai nhưng cũng đầy khí phách anh hùng, chiến thắng vẻ vang. Chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã làm tròn sứ mệnh lịch sử quang vinh.

Trên suốt chặng đường 30 năm đấu tranh anh dũng của toàn dân tộc, Quốc hội đã hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng là người đại biểu đáng tin cậy của nhân dân, là cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước, là nơi tập trung trí tuệ của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động.

Quốc hội đã thể hiện tinh thần đại đoàn kết, ý chí thống nhất đất nước và lòng quyết tâm xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu rực rỡ, những trang sử vẻ vang của Quốc hội nước ta gắn liền với từng bước đi của dân tộc.

Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra đời với nhiệm vụ đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân ta, dân tộc ta có đầy đủ mọi khả năng và nghị lực để thực hiện nhiệm vụ vĩ đại đó, giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội, như tuyến bố của Quốc hội đã khẳng định.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**3. Kỷ niệm 63 năm Ngày truyền thống ngành Du lịch (09/7/1960 – 09/7/2023)**

Ngày 09/07/1960, Thủ tướng chính phủ Phạm Văn Đồng đã ký Nghị định số 26 CP về việc thành lập Công ty du lịch Việt Nam - công ty trực thuộc bộ ngoại thương, bất chấp những khó khăn của chiến tranh và thiếu thốn cơ sở vật chất. Từ đó ngày 09/07 hàng năm cũng được chọn là ngày của [du lịch Việt Nam](https://dulich3mien.vn/) nhằm ghi nhớ thời khắc lịch sử này, không ngừng trau dồi, phát triển để từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

Trong lịch sử hình thành ngày du lịch Việt Nam, từ giai đoạn 2011 ngành cũng bắt đầu chú trọng đầu tư hình ảnh, xây dựng thương hiệu trên thị trường du lịch quốc tế với khẩu hiệu thể hiện được nét đẹp hấp dẫn trong mắt du khách. Cụ thể, khẩu hiệu của ngành du lịch Việt Nam qua từng giai đoạn như sau:

2001 - 2004: Việt Nam - Điểm đến của thiên niên kỷ mới

2004 - 2005: Hãy đến với Việt Nam

2006 - 2011: Việt Nam vẻ đẹp tiềm ẩn

2012 - Nay: Việt Nam - Vẻ đẹp bất tận

***Theo tienphong.vn***

**4. Kỷ niệm 36 năm Ngày Dân số thế giới (11/7/1987 – 11/7/2023)**

Ngày Dân số thế giới hàng năm được xem là dịp để con người nhìn nhận, đánh giá trách nhiệm và đưa ra giải pháp cho những thách thức đến từ việc gia tăng dân số. Theo dõi bài viết dưới đây của chúng tôi để tìm hiểu về lịch sử và ý nghĩa ngày đặc biệt này.

**Lịch sử ra đời**

Ngày dân số thế giới là một sự kiện thường niên diễn ra vào ngày 11 tháng 7 hàng năm, nhằm nâng cao nhận thức của toàn thế giới về các vấn đề dân số toàn cầu. Sự kiện được Governing Council của UNDP đưa ra năm 1989 trong (quyết nghị) Decision 89/46 15. Nó được lấy cảm hứng từ Ngày thế giới 5 tỉ người vào 11 tháng 7 năm 1987. Cậu bé người Nam Tư Matej Gašpar sinh ra tại thành phố Zagreb là công dân thứ 5 tỷ của Thế giới. Sau đó ngày này được Liên Hợp Quốc công nhận là ngày lễ quốc tế.

**Ý nghĩa Ngày Dân số thế giới**

Lúc đó nhiều nước trên thế giới đã tổ chức lễ kỷ niệm vì coi đó là một chiến thắng mà loài người đã đạt được trong cuộc đấu tranh chống lại những thế lực đã kìm hãm sự sinh trưởng trong lịch sử. Nhưng với dân số 5 tỷ người lúc đó, loài người cũng nhận thức được hiểm họa lớn xảy ra do bùng nổ dân số đưa đến. Do đó ngày thế giới 5 tỷ người được coi là tiếng chuông cảnh tỉnh, nhắc nhở mọi người trên trái đất về sự cạn kiệt tài nguyên, môi trường sống bị ô nhiễm, mất cân bằng sinh thái và các quyền của con người không đủ điều kiện để thực hiện.

Trước hiểm họa của “Bùng nổ dân số”, Diễn đàn Dân số Thế giới do Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) tổ chức tại Amrterdam (Thủ đô Hà Lan) tháng 11 năm 1989 đã quyết định lấy ngày sinh của bé Matej Gašpar 11/7 hàng năm là Ngày Dân số Thế giới, để nhắc nhở các quốc gia và mỗi người trên trái đất về nguy cơ dân số tǎng quá nhanh, con người không đủ điều kiện sống với đầy đủ quyền chính đáng như: quyền học hành, có việc làm, đủ dinh dưỡng, nhà ở, bảo vệ sức khỏe…

Trên cơ sở đó, mỗi quốc gia, mỗi người tự liên hệ với dân số của địa phương mình để có suy nghĩ và hành động đúng trong hành vi dân số mà tìm mọi biện pháp tích cực, góp phần giảm sự gia tăng dân số, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng dân trí và cải tạo môi trường sinh thái.

Ngày Dân số Thế giới có ý nghĩa vô cùng lớn nhắc nhở chúng ta về những tác động của các vấn đề dân số đến cuộc sống con người, từ đó chung tay giải quyết, đối phó với các vấn đề dân số một cách hiệu quả và thành công!

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

# 5. Kỷ niệm 77 năm Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 – 12/7/2023)

# Ngày 12/5/1946, lực lượng An ninh đã huy động gần 200 trinh sát, công an xung phong và một trung đội tự vệ chiến đấu phối hợp, đập tan âm mưu đảo chính phản Cách mạng, góp phần giữ vững chính quyền Cách mạng đang trong thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Sự kiện đó được xác định là 1 mốc son, đặt nền móng cho truyền thống anh hùng của lực lượng lượng An ninh nhân dân. Và, các thế hệ nối tiếp không ngừng bồi đắp, kế thừa, phát huy để phẩm chất đó ngày một rạng rỡ hơn.

Việc xác định Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân có ý nghĩa quan trọng, thể hiện lòng biết ơn, sự tri ân đến lực lượng đang ngày đêm gìn giữ an ninh Tổ quốc. Qua đó, khơi dậy lòng tự hào, cổ vũ động viên cán bộ, chiến sỹ CAND nói chung và lực lượng An ninh nhân dân nói riêng phát huy truyền thống cách mạng, giữ vững niềm tin, tinh thần độc lập, ý chí tự cường, tích cực đóng góp sức lực, trí tuệ vào công cuộc xây dựng và bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Việc xác định Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân còn có ý nghĩa tuyên truyền cho các thế hệ đi sau những truyền thống, sự hi sinh và những thành công mà cha ông đi trước đã đạt được. Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, Nhà nước đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; khẳng định vai trò nòng cốt của lực lượng An ninh nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự.

Bên cạnh đó, việc xác định ngày truyền thống lực lượng an ninh nhân dân còn mang ý nghĩa nhắc nhở những cán bộ, chiến sỹ đang thực hiện nhiệm vụ phải luôn cố gắng hoàn thành những trọng trách mà Đảng và nhà nước giao phó để tiếp tục xây dựng lực lượng An ninh nhân dân luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, Tổ quốc và nhân dân; gắn bó máu thịt với nhân dân, vì nhân dân phục vụ; xứng đáng là lực lượng nòng cốt, xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân ra đời mang ý nghĩa xác định một mốc son, đặt nền móng cho truyền thống anh hùng của lực lượng lượng An ninh nhân dân. Đồng thời cũng là nêu lên những tấm gương đẹp để các thế hệ nối tiếp không ngừng bồi đắp, kế thừa, phát huy để phẩm chất đó ngày một rạng rỡ hơn.

# *Ban Tuyên giáo tổng hợp.*

# 6. Kỷ niệm 73 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (15/7/1950 – 15/7/2023)

Ngày 15/7/1950, theo chỉ thị của Bác Hồ, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành lập đơn vị Thanh niên xung phong công tác Trung ương đầu tiên tại núi Hồng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Thành viên lúc bấy giờ có 225 đội viên để phục vụ chiến dịch Biên giới. Đây cũng chính là nguồn gốc ngày truyền thống Thanh niên xung phong.

Lực lượng này được thành lập với mục đích muốn phát huy sức mạnh của tuổi trẻ, xung phong phục vụ cuộc kháng chiến cứu nước và làm tiền đề để tạo rèn luyện đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước phục vụ công cuộc kiến quốc, xây dựng Chủ nghĩa xã hội trong tương lai.

Từ khi mới thành lập, lực lượng thanh niên xung phong đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ chiến đấu tại Chiến dịch Biên giới năm 1950, được Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp khen ngợi. Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, hàng trăm nghìn thanh niên xung phong đã dũng cảm, ngoan cường, sáng tạo, lập nhiều chiến công hiển hách.

Thể theo nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đội viên thanh niên xung phong các thế hệ, theo đề nghị của Uỷ Ban Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, ngày 30/6/1995, thủ tướng chính phủ đã ra quyết định số 382/TTG quy định lấy ngày 15/7 hàng năm làm ngày truyền thống của lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam.

Kể từ đó đến nay, ngày 15/7 là ngày truyền thống của lực lượng thanh niên xung phong.

## ****Ý nghĩa của Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong****

Lực lượng Thanh niên xung phong đã trải qua rất nhiều lần đổi tên trong lịch sử: Có thể kể đến các tên như:

* Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương (15/7/1950)
* Đội Thanh niên xung phong (26/3/1953)
* Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương (12/1963)
* Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước (21/6/1965)
* Lực lượng Thanh niên xung phong giải phóng miền Nam (20/4/1964)
* Ban Thanh niên xung phong – Lao động trẻ (3/1986)

Ngày 15/7 – ngày truyền thống của lực lượng Thanh niên xung phong mang tới nhiều ý nghĩa tốt đẹp. Đây là dịp để cả nước nhớ về hình ảnh những người thanh niên xung phong kiên cường, bất khuất, dũng cảm hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đến khi thời bình, những phẩm chất đáng quý của lực lượng thanh niên xung phong vẫn tiếp tục phát huy.

Thanh niên xung phong luôn luôn là niềm tự hào của dân tộc. Ngày nay, lực lượng thanh niên xung phong vẫn tiếp tục giữ vững ngọn lửa cách mạng, luôn nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

# *Ban Tuyên giáo tổng hợp.*

# 7. Kỷ niệm 57 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” (17/7/1966 – 17/7/2023)

Ngày 17/7/1966, Đài Tiếng nói Việt Nam cùng báo Nhân Dân đã đăng bản tin "Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh" để nhân dân cả nước cùng nghe và đón đọc. Trong lời kêu gọi, chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao tinh thần chiến đấu, ý chí quyết tâm của đồng bào cả nước, tất cả cùng hướng tới mục tiêu giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên hòa bình, độc lập, tự do.

**Bối cảnh lịch sử**

Năm 1954, dân tộc Việt Nam hoàn toàn đánh bại thực dân Pháp xâm lược, miền Bắc được giải phóng, tuy nhiên miền Nam vẫn chịu cảnh đàn áp, bóc lột của đế quốc Mỹ. Cuối năm 1964, những phong trào khởi nghĩa của nhân dân miền Nam bùng nổ mạnh mẽ, đồng thời chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" bị dập tắt song đế quốc Mỹ vẫn luôn có âm mưu thôn tính Việt Nam. Ngay sau đó, đế quốc Mỹ đã tiến hành "Chiến tranh cục bộ", cuộc chiến tranh đẫm máu và khốc liệt.

## Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ đã cho lực lượng hải quân và không quân tiến đánh miền Bắc, cắt những tuyến chi viện, liên lạc giữa miền Bắc và miền Nam, nhằm để quân và dân ta thấy khó mà lui. Chính những khó khăn, thử thách đó đã khiến toàn dân vô cùng căm phẫn, thúc đẩy những phong trào cứu nước. Lúc này miền Bắc vẫn tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, viện trợ cho miền Nam, cũng như tập hợp mọi lực lượng chuẩn bị cho cuộc Tổng kháng chiến.

## Nhiều cán bộ, nhân dân lúc này cảm thấy chiến dịch đánh Mỹ vô cùng mạo hiểm bởi không khác gì "Lấy trứng chọi đá". Chính những suy nghĩ như vậy, phần nào làm ảnh hưởng đến tinh thần, tư tưởng của quân và dân ta. Vì vậy nhiệm vụ cấp bách nhất chính là tìm ra giải pháp để cổ vũ, khích lệ tinh thần nhân dân.

## Tháng 3/1965, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khích lệ, động viên quân và dân cùng quyết tâm đánh đuổi đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, dù như thế nào cũng không được nản lòng, nhụt chí. Để nhân dân có thêm quyết tâm, sức mạnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

## **Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"**

## Ngày 17/7/1966, Đài Tiếng nói Việt Nam cùng báo Nhân Dân đã đăng bản tin "Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh" để nhân dân cả nước cùng nghe và đón đọc. Trong lời kêu gọi, chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao tinh thần chiến đấu, ý chí quyết tâm của đồng bào cả nước, tất cả cùng hướng tới mục tiêu giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên hòa bình, độc lập, tự do.

## Nhờ lời kêu gọi của Bác Hồ xuất hiện đúng thời điểm đã đánh tan những suy nghĩ "sợ Mỹ", đẩy lùi sự lo âu, thay vào đó là lòng quyết tâm, yêu nước, củng cố tinh thần đoàn kết, nhân dân có thêm niềm tin, sức mạnh để có thể đánh đuổi mọi kẻ thù. Trong lời kêu gọi có viết: "Chiến tranh dù trải qua 5 năm, 10 năm, 20 năm, hay có thể kéo dài, có thể tất cả làng mạc, thành phố bị phá hủy hoàn toàn, tuy nhiên nhân dân Việt Nam sẽ không bao giờ lùi bước".

## Một trong những chân lý được toàn Đảng, toàn dân vô cùng hưởng ứng, đồng tình đó là "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" đã đánh vào tinh thần, suy nghĩ và mục tiêu của toàn thể nhân dân Việt Nam và các quốc gia trên thế giới, tất cả đều đồng lòng, quyết tâm để giải phóng dân tộc, cùng hướng tới một thế giới hòa bình, độc lập, không chiến tranh.

## ****Ý nghĩa lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"****

## Lời kêu gọi **"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"** giống như một lời cổ vũ, động viên, khích lệ đồng bào cả nước cùng đứng lên đấu tranh giành lại chủ quyền dân tộc, đồng thời củng cố niềm tin và sức mạnh cho nhân dân, chung sức chung lòng đánh đuổi giặc Mỹ. Lời kêu gọi của Bác khẳng định được tư tưởng, đường lối đúng đắn và sáng suốt của Đảng và Nhà nước trong công cuộc giải phóng và bảo vệ đất nước.

## Đây không chỉ là lời kêu gọi trong những năm kháng chiến, mà hiện nay trong thời bình, chân lý "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" vẫn luôn thôi thúc toàn Đảng, toàn dân cùng cố gắng trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, bởi độc lập, tự do là yếu tố hàng đầu quyết định sự lớn mạnh, phát triển của một quốc gia, đất nước không độc lập, không tự do thì không có ý nghĩa gì cả. Tuy nhiên song song với lời kêu gọi là hành động của quân và dân, nếu ngồi yên không cố gắng thì sẽ khó có thể nhận được những gì mình mong muốn.

Trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, hàn gắn vết thương sau chiến tranh, đất nước Việt Nam đã không ngừng cố gắng để tạo ra những thành quả tốt đẹp trong quân sự, chính trị, văn hóa và kinh tế. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa bởi Bác Hồ đã từng viết: "Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào khi biết dùng máy móc để sản xuất, có như vậy sẽ giảm sức lao động, tăng hiệu quả, tăng năng suất", đây là một trong những sự lựa chọn đúng đắn để giúp Việt Nam ngày càng phát triển, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**8. Kỷ niệm 69 năm Ngày ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương (20/7/1954 – 20/7/2023)**

Hiệp định Giơnevơ (Thụy Sỹ) được ký ngày 20-7-1954 về đình chỉ chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương, bãi bỏ quyền cai trị của người Pháp, công nhận nền độc lập của ba quốc gia Việt Nam, Lào và Campuchia, chính thức chấm dứt chế độ thực dân Pháp tại Đông Dương.

Tháng 1/1954, ngoại trưởng 4 nước Liên Xô, Mỹ, Anh và Pháp đã họp tại Beclin và quyết định sẽ triệu tập một hội nghị quốc tế ở Giơnevơ để giải quyết hai vấn đề: chiến tranh tại Triều Tiên và lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Ngày 26/4/1954, khi Quân đội nhân dân Việt Nam kết thúc chiến dịch tấn công đợt 2 ở Điện Biên Phủ thì Hội nghị Giơnevơ bắt đầu được khai mạc. Tham dự hội nghị có đại diện của: Việt Nam, Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp, Mỹ , chính quyền Bảo Đại, Campuchia và Lào. Ban đầu, Hội nghị không bàn ngay về vấn đề Đông Dương, mà về vấn đề chiến tranh Triều Tiên.

17h30 ngày 7/5/1954, tin thất bại của thực dân Pháp ở chiến trường Điện Biên Phủ gửi về Hội nghị từ Đông Dương. Do đó mà sáng ngày 8-5-1954, vấn đề Đông Dương sớm được đưa lên bàn nghị sự. Phái đoàn Việt Nam do ông Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn cùng với 2 phái đoàn của Campuchia và Lào chính thức tham gia. Đại diện Chính phủ Việt Nam do ông Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến dự hội nghị với tư thế của một dân tộc chiến thắng. Bản đề nghị 8 điểm nổi tiếng của Phạm Văn Đồng cũng được đưa ra làm cơ sở thảo luận tại Hội nghị, bởi nó có ảnh hưởng rất lớn đến nhân dân các nước thuộc địa và các nước thực dân, đặc biệt là đối với nhân dân và chính phủ Pháp. Lập trường cơ bản của Việt Nam là hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và toàn vẹn lãnh thổ. Nước Pháp phải công nhận chủ quyền độc lập của Việt Nam và của Lào, Campuchia. Vấn đề thống nhất nước Việt Nam phải do nhân dân Việt Nam tự giải quyết, không có sự can thiệp của nước ngoài... Những đề nghị hợp tình, hợp lý của Đoàn đại biểu Việt Nam đã được dư luận tiến bộ ở chính nước Pháp và trên thế giới đồng tình ủng hộ.

Nhìn vào thành phần tham gia Hội nghị, Việt Nam có hai đồng minh lớn là Liên Xô và Trung Quốc, nhưng lại phải đấu tranh với 6 bên còn lại. Do lập trường giữa các đoàn có một khoảng cách khá lớn nên các cuộc đàm phán tiến triển rất chậm chạp. Một mặt, Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiên quyết đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương trên cơ sở các bên phải tham gia công nhận độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia; cô lập bọn chủ chiến ở Pháp và bọn can thiệp Mỹ; làm cho nhân dân Pháp thấy chính phủ Pháp của thủ tướng Laniel lúc bấy giờ là hiếu chiến cần phải thay đổi thì Hội nghị Giơnevơ mới thu được kết quả. Đồng thời, Đoàn Việt Nam phải triệt để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ rộng rãi cả trong và ngoài Hội nghị. Trong khi đó, lập trường của các đoàn đại biểu các nước phương Tây là hiếu chiến. Đoàn đại biểu Mỹ âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương, thay chân Pháp xâm lược Đông Dương. Đoàn đại biểu của Vương quốc Anh thì chủ trương ủng hộ Pháp thương lượng trên thế mạnh. Phái chủ chiến của Pháp nhận đàm phán với Việt Nam để tránh búa rìu dư luận và tránh bị nhân dân Pháp lật đổ, đồng thời cứu nguy cho quân đội Pháp ở Đông Dương. Tuy nhiên, Đoàn Pháp và Đoàn Mỹ bị ba đoàn Việt Nam, Liên Xô và Trung Quốc kịch liệt lên án về chủ tâm phá hoại Hội nghị.

Kết quả là, do Đoàn Pháp vẫn giữ lập trường cứng rắn, nội các của thủ tướng Laniel bị nhân dân Pháp lên án, buộc phải từ chức ngày 12/6/1954. Phe chủ chiến ở Pháp bị đánh đổ, Mendès France thuộc phái chủ hòa lập chính phủ mới. Ngày 18-6-1954, khi nhậm chức, ông Mendès France tuyên bố sẽ từ chức, nếu trong vòng một tháng không đạt được ngừng bắn ở Đông Dương. Vào thời điểm này, tại Sài Gòn, Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm về làm thủ tướng thay Bửu Lộc dưới quyền Bảo Đại.

Cuối giai đoạn 1 của Hội nghị, các bên tham gia đàm phán vẫn thăm dò lẫn nhau về giải pháp và đưa ra lập trường của mình mà không đi đến một thỏa thuận thực chất nào. Từ ngày 10 đến 20/7/1954 là giai đoạn cuối cùng của cuộc đàm phán. Các đoàn làm việc rất khẩn trương để giải quyết những vấn đề then chốt. Về vấn đề đình chiến ở Lào và Campuchia, Đoàn Việt Nam đấu tranh quyết liệt, nhưng chỉ giành được khu tập kết cho Phathet Lào ở hai tỉnh, mà không đạt được việc điều chỉnh vùng đóng quân cho Khơme Itsarak.

Về vấn đề giới tuyến phân vùng và thời hạn tuyển cử ở Việt Nam, Đoàn Việt Nam kiên trì vĩ tuyến 16 và tổng tuyển cử sớm. Ngày 19/7/1954, ba đoàn Việt Nam, Liên Xô, Trung Quốc thống nhất đưa cho đoàn Pháp phương án cuối cùng giới tuyến đi qua đường số 9 mười km. Phương án này được Đoàn Việt Nam gợi ý từ tháng 6, nhưng phía Pháp vẫn đòi đi qua vĩ tuyến 18. Tại cuộc họp đêm 20/7/1954, 5 trưởng đoàn Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam vào phút chót mới thỏa thuận lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến phân vùng, và thời hạn tổng tuyển cử ấn định là hai năm.

Trải qua 8 phiên họp toàn thể và 23 phiên họp hẹp rất căng thẳng, với thiện chí của phái đoàn Việt Nam, ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến tranh ở Đông Dương được ký kết.

Ba Hiệp định đình chỉ chiến sự ở ba nước và Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị tạo thành khung pháp lý của Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương. Các nước tham gia Hội nghị tuyên bố tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia.

Theo Hiệp định đã ký kết, nước Việt Nam bị tạm thời chia cắt thành hai miền qua vĩ tuyến 17, các bên tham gia Hội nghị nhấn mạnh rằng "Dù bất cứ trường hợp nào, không thể coi đó là biên giới chính trị hay lãnh thổ". Sự chia cắt đó chỉ là tạm thời. Hai miền phải thống nhất trước tháng 7 năm 1956 bằng tổng tuyển cử "tự do và dân chủ". Quân Pháp phải rút quân khỏi miền Bắc và Việt Minh rút khỏi miền Nam trong thời hạn 300 ngày; người dân có quyền lựa chọn ở miền Bắc hay miền Nam, trong thời gian đó, họ được tự do đi lại. Nghiêm cấm quân đội nước ngoài xâm nhập lãnh thổ Việt Nam. Một Ủy ban Giám sát quốc tế gồm có Ba Lan, Ấn Độ và Canađa sẽ giám sát việc thi hành các điều khoản của Hiệp định.

Thắng lợi ở Hội nghị Giơnevơ là thắng lợi trong cuộcđấu tranh ngoại giao bằng việc quán triệt sâu sắc cácnghị quyết của Đảng, bằng đường lối đối thoại độc lập, tự chủ, bằng nội lực của dân tộc và sự khôn khéo tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của dư luận tiến bộ trên thế giới để có bước phá vây quốc tế có kết quả thuận lợi, tạo cục diện quốc tế có lợi cho nước ta trong một bối cảnh phức tạp ở Hội nghị Giơnevơ; là bài học còn mang tính thời sự nóng hổi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN thời kỳ mở cửa kinh tế, hội nhập quốc tế hiện nay.

***Theo tulieuvankien.dangcongsan.vn***

# 9. Kỷ niệm 61 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 – 20/7/2023)

### ****Nguồn gốc ra đời****

Ngày 20/7/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc Lệnh số 34 công bố các Pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan của Cảnh sát nhân dân.

Đây là mốc son lịch sử của lực lượng Cảnh sát nhân dân và cũng từ đó, ngày 20/7 hằng năm trở thành Ngày truyền thống của toàn lực lượng Cảnh sát nhân dân.

### ****Ý nghĩa ngày 20/7****

20/7 ngày truyền thống lịch sử Cảnh sát nhân dân, mỗi ngành nghề đều có những ngày kỷ niệm khác nhau của riêng mình. Cảnh sát nhân dân cũng vậy, ngày này được chọn ra để tri ân những chiến sĩ Cảnh sát nhân dân đã ngày đêm góp sức bảo vệ sự bảo mật an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Ngày này còn là khoảnh khắc để ghi nhận, biểu dương những thành tích xuất sắc của những tập thể, cá nhân trong lực lượng Cảnh sát nhân dân đã góp sức cho đất nước sau những năm dài chiến đấu, cống hiến và trưởng thành.

Sự ghi nhận này như một nguồn động lực vô hình dung thôi thúc những chiến sĩ Cảnh sát nhân dân luôn phải rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành hơn nữa để tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ khó khăn hơn, xứng danh với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân phó thác.

**.*Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**10. Kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2023)**

**Nguồn gốc ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7**

- Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Khi chính quyền cách mạng đang còn non trẻ thì thực dân Pháp âm mưu trở lại xâm lược nước ta. Kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn độc lập tự do, quân và dân ta ở những nơi thực dân Pháp gây hấn đã chiến đấu anh dũng, chặn lại bàn tay đẫm máu của thực dân xâm lược.

Trong cuộc chiến đấu này, nhiều [chiến sĩ](https://nongnghiep.vn/chien-si-tag90892/) đồng bào ta đã bị thương, có người đã vĩnh viễn nằm lại chiến trường. Nhiều gia đình cùng một lúc phải mất đi cả chồng và các con ngoài mặt trận. Nhiều người vợ trẻ chỉ được hưởng hạnh phúc vợ chồng chưa trọn một ngày, rồi góa bụa cả đời. Khỏi phải nói những thiệt thòi mất mát, nỗi buồn tủi của những người còn sống khi người thân mất đi.

Nhưng cũng chính bằng lòng tiếc thương vô hạn ấy, người sống tự nói với lòng mình rằng: “Hãy sống sao cho xứng với người đã khuất”. Và rồi đã như thành truyền thống, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã dành tình thương yêu của mình chăm sóc các gia đình liệt sĩ, anh chị em thương binh - bệnh binh một cách tận tình chu đáo.

- Đầu năm 1946, Hội giúp binh sĩ tử nạn (sau đổi tên là Hội giúp binh sĩ bị thương) được thành lập ở Thuận Hóa, Bình Trị Thiên, ở Hà Nội và nhiều nơi khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được mời làm Hội trưởng danh dự của Hội giúp binh sĩ tử nạn.

- Chiều 28/5/1946, Hội “Giúp binh sĩ bị nạn” tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng tại Nhà hát Thành phố Hà Nội và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới dự.

- Chiều 11/7/1946, tại Nhà hát này đã có một buổi quyên góp quần áo, giày mũ cho chiến sĩ ngoài mặt trận, mở đầu cuộc vận động “mùa đông chiến sĩ”. Tại đây, Bác Hồ đã cởi chiếc áo rét đang mặc để tặng binh sĩ.

- Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ vào ngày 19/12/1946, số người bị thương và hy sinh tăng lên. Đời sống của chiến sĩ và đồng bào ta gặp muôn vàn khó khăn.

Đảng và Nhà nước ta đã quyết định nhiều chính sách quan trọng liên quan đến công tác thương binh liệt sĩ nhằm đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của các gia đình chính sách trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha thông tin tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ - Thái Nguyên. Nội dung cuộc họp là thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn ngày kỷ niệm Thương binh Liệt sĩ và bảo vệ công tác thương binh liệt sĩ.

- Sau khi xem xét, Hội nghị đã nhất trí lấy ngày 27/7/1947 làm Ngày [Thương binh](https://nongnghiep.vn/thuong-binh-tag35610/) toàn quốc. Đây được coi là cuộc mít tinh quan trọng với 2000 người tham gia tại Thái Nguyên. Tại đây, Ban tổ chức đã trịnh trọng đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Người đã gửi tặng một chiếc áo lụa, một tháng lương và một bữa ăn của nhân viên trong Phủ Chủ tịch. Hàng năm vào dịp này, Người cũng đều có thư và quà để gửi đến các anh em thương binh và gia đình liệt sĩ.

Từ tháng 7/1955, Ngày thương binh được đổi thành Ngày Thương binh L[iệt sĩ](https://nongnghiep.vn/liet-si-tag10975/) để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sĩ cả nước cho chiến thẳng vẻ vang của toàn dân tộc.

- Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, theo chỉ thị 223/CT-TW ngày 8/7/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng từ năm 1975, ngày 27/7 hàng năm chính thức trở thành "Ngày thương binh liệt sĩ" của cả nước.

## Ý nghĩa ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7

[Ngày Thương binh - Liệt sĩ](https://nongnghiep.vn/ngay-thuong-binh-liet-si-tag85810/)**27/7** là thời điểm có ý nghĩa lịch sử, chính trị, xã hội vô cùng ý nghĩa và sâu sắc. Đó là:

- Truyền thống “hiếu nghĩa bác ái”, lòng quý trọng và biết ơn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với những người đã hi sinh, cống hiến vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; qua đó phát huy tinh thần yêu nước, củng cố và bồi đắp niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

- Tôn vinh các anh hùng, liệt sĩ, thương binh và người có công; khẳng định sự cống hiến, hy sinh của họ cho độc lập, tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân là vô giá. Việc chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công là vinh dự, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và của mọi người, của thế hệ hôm nay và mai sau.

- Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trân trọng đánh giá cao những cống hiến, hy sinh to lớn của đồng bào, chiến sĩ đối với Tổ quốc; đồng thời cũng luôn chú trọng giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân và lòng biết ơn sâu sắc của các tầng lớp nhân dân, của các thế hệ cách mạng đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**11. Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 – 28/7/2023)**

Cuối năm 1924 – đầu năm 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã đề ra tôn chỉ mục đích hoạt động của Công Hội, đào tạo hàng loạt cán bộ ưu tú trong tổ chức thanh niên cách mạng đồng chí hội mà nòng cốt là Cộng Sản Đoàn Người cũng đề ra việc “vô sản hoá” – đi vào các xí nghiệp hầm mỏ, đồn điền để vận động giáo dục công nhân vào tổ chức Công Hội.

Đầu năm 1929, nhiều tổ chức Công hội đỏ được thành lập ở các xí nghiệp và phát triển và được thống nhất thành tổng Công Hội đỏ cấp tỉnh tại: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòn Gai.

Ngày 28/7/1929, tại số nhà 15 phố Hàng Nón, Hà Nội, đại hội thành lập tổng Công Hội đỏ miền Bắc đã khai mạc. Đại hội thông qua các nhiệm vụ đấu tranh và điều lệ tóm tắt, quyết định ra tờ báo Lao động và tạp chí Công Hội Đỏ, bầu ban chấp hành.

Từ năm 1930, tổng Công Hội đỏ đã được hoạt động khắp cả nước. Trải qua các thời kỳ cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công Đoàn Việt Nam có nhiều tên gọi khác nhau để phù hợp với nhiệm vụ từng giai đoạn:

* Công Hội đỏ (1929 – 1935)
* Nghiệp đoàn Ái Hữu (1936 – 1939)
* Công nhân Phản Đế (1939 – 1941)
* Công nhân cứu quốc (1941 – 1945)
* Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (1946 – 1961)
* Tổng Công Đoàn Việt Nam (1961 – 1988)
* Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (1961 đến nay)

Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định lấy ngày 28/7/1929, ngày họp đại hội thành lập tổng Công Hội đỏ đầu tiên ở miền Bắc Việt Nam, làm ngày thành lập Công Đoàn Việt Nam. Đại hội đại biểu Công Đoàn toàn quốc lần V (tháng 11/1983) đã nhất trí thông qua nghị quyết lấy ngày 28/7/1929 làm ngày thành lập tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**12. Kỷ niệm 28 năm Ngày Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN (28/7/1995 – 28/7/2023)**

**Quá trình gia nhập ASEAN của Việt Nam**

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN) thành lập vào ngày 8/8/1967 trên cơ sở tuyên bố Bangkok, với 5 thành viên đầu tiên là Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Singapore và Philippines. Quá trình Việt Nam gia nhập ASEAN là một chặng đường phấn đấu đầy gian nan trong gần 3 thập kỷ. Với hoàn cảnh lịch sử khách quan, trong suốt 30 năm (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam phải tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Và cũng trong thời gian này, Đông Nam Á là một khu vực bị chia rẽ sâu sắc do những ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Lạnh.

Tháng 1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Sau Hiệp định Paris, Việt Nam dù không có quan hệ với ASEAN nhưng vẫn hợp tác song phương với các nước thành viên của tổ chức này. Đại thắng mùa xuân năm 1975, chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam đã đem lại nền độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc ta, đồng thời cũng dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình Đông Nam Á. Quan hệ Việt Nam - ASEAN bắt đầu xuất hiện những bước khởi đầu tốt đẹp từ chuyến thăm lần lượt các nước ASEAN của Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh vào cuối năm 1977 và đầu năm 1978.

Sau những chuyến thăm này, tại hội nghị được tổ chức vào tháng 2/1985, Ngoại trưởng các nước ASEAN đã thống nhất việc đối thoại trực tiếp với Đông Dương nhằm giải quyết vấn đề Campuchia và lập lại hòa bình ổn định khu vực. Năm 1986, Việt Nam bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới, trong đó “tư duy đối thoại mới” hình thành, cách nhìn nhận với ASEAN đã có chuyển biến. Lúc này, Đảng ta cũng xác định “phải tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á”. Chưa đầy một năm, vào tháng 8/1987, trong cuộc gặp tại TPHCM giữa Việt Nam với Indonesia - đại điện ASEAN, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch bày tỏ nguyện vọng muốn gia nhập ASEAN.

Chiến tranh Lạnh kết thúc vào năm 1991 cũng đã làm thay đổi cục diện khu vực, đặt ra cho ASEAN yêu cầu tìm hướng đi mới. Mở rộng ASEAN vì hòa bình, hợp tác, phát triển của khu vực và từng thành viên, trở thành mục tiêu mới của Hiệp hội. Cũng trong lúc này, từ ngày 24/10 - 1/11/1991, Thủ tướng Võ Văn Kiệt lần lượt thăm hữu nghị chính thức Indonesia, Thái Lan và Singapore. Những nỗ lực ngoại giao trên đã làm thay đổi diện mạo quan hệ đối đầu ASEAN - Đông Dương sang hướng hòa dịu, tạo điều kiện cho quá trình đàm phán gia nhập ASEAN của Việt Nam được đẩy nhanh.

Ngày 20/5/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 13/NQ-TW về “nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới”, nhấn mạnh chủ trương “thêm bạn, bớt thù”, ra sức tranh thủ các nước anh em, bè bạn và dư luận rộng rãi trên thế giới, chủ động chuyển cuộc đấu tranh từ trạng thái đối đầu sang đấu tranh và hợp tác cùng tồn tại hòa bình. Thực hiện những phương châm đối ngoại trên, năm 1992, Việt Nam tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông - Nam Á (TAC) và trở thành quan sát viên, tham dự các Hội nghị Bộ trưởng ASEAN (AMM) hằng năm. Việt Nam cũng bắt đầu tham gia các hoạt động của một số Ủy ban hợp tác chuyên ngành ASEAN.

Đến tháng 10/1993, Việt Nam đưa ra chính sách 4 điểm mới, trong đó khẳng định “chủ trương tăng cường hợp tác nhiều mặt với từng nước láng giềng cũng như với ASEAN với tư cách là một tổ chức khu vực, sẵn sàng gia nhập ASEAN vào thời điểm thích hợp”. Sau đó, vào tháng 7/1994, Việt Nam được mời tham dự cuộc họp của Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và trở thành một trong những thành viên sáng lập của Diễn đàn này.

Ngày 28/7/1995, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 28 (AMM-28) diễn ra ở thủ đô Bandar Seri Begawan của Brunei Darussalam, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN - ghi dấu mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập khu vực và thế giới của Việt Nam. Với ASEAN, việc kết nạp Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 giúp đẩy nhanh quá trình mở rộng Hiệp hội ra cả 10 nước trong khu vực, qua đó củng cố hòa bình, ổn định ở một khu vực có tầm quan trọng đặc biệt về địa - chính trị và địa - kinh tế, là trung tâm kết nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

**Phát triển phương châm đối ngoại “đa phương hóa, đa dạng hóa”**

Sau khi thống nhất đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã đề xuất chính sách mở cửa ra bên ngoài với mong muốn được đối thoại trực tiếp với các nước Đông Nam Á. Năm 1976, Việt Nam công bố chính sách 4 điểm xác định rõ ràng quan hệ láng giềng hữu nghị đối với các nước Đông Nam Á, chủ yếu là các nước ASEAN. Tuyên bố 4 điểm khẳng định: “Tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình; giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng… Phát triển hợp tác vì sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh theo điều kiện riêng của mỗi nước vì độc lập dân tộc, hòa bình trung lập thật sự ở Đông Nam Á”. Những quan điểm này cũng đáp ứng được mong muốn của ASEAN, thể hiện tinh thần kết nối với các nước láng giềng trong khu vực; do đó, nhận được sự hoan nghênh của các nước ASEAN.

Trong những năm 80 của thế kỷ XX, tình trạng bị cô lập chính trị và bao vây kinh tế kết hợp với cuộc khủng hoảng kinh tế đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới và điều chỉnh tư duy đối ngoại. Trên thực tế, để hiện thực hóa sự kiện gia nhập ASEAN vào ngày 28/7/1995, Việt Nam đã trải qua những bước phát triển mạnh mẽ trong tư duy đối ngoại. Đây là một trong những điểm đột phá đầu tiên để triển khai phương châm đối ngoại “đa phương hóa, đa dạng hóa” mà Ðại hội Ðảng lần thứ VII (năm 1991) đã đề ra. Đó được xem là một quyết định sáng suốt, kịp thời, đúng đắn của Ðảng và Nhà nước, đem lại nhiều lợi ích cho đất nước và nhân dân Việt Nam.

Quá trình hội nhập và tham gia của Việt Nam trong ASEAN gắn liền với quá trình Đổi mới, hội nhập quốc tế của đất nước. Chúng ta đã có những bước tiến mạnh mẽ trong đổi mới tư duy đối ngoại, từ chủ trương “thêm bạn, bớt thù”[1], đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, “chuyển từ đối đầu sang đối thoại” và trở thành “thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm” trong ASEAN. Đến Đại hội XII (năm 2016), Đảng ta tiếp tục xác định phương hướng đối với hợp tác trong ASEAN là “chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh”, “chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc”.

Chính sách đối với ASEAN đã trở thành một bộ phận quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Điều này được nhấn mạnh trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng về đối ngoại, đặc biệt là Chỉ thị 25-CT/TW ngày 8/8/2018 của Ban Bí thư về “đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030”. Trong đó, nhấn mạnh nội dung cần “tiếp tục phát huy và khai thác có hiệu quả vai trò thành viên của Cộng đồng Kinh tế ASEAN”, “phát huy vị thế của Việt Nam trong xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN 2025, tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN ở khu vực và nâng cao vị thế, sự hiện diện của Cộng đồng trên trường quốc tế”.

Tại Đại hội XIII của Đảng (năm 2021), tư duy về đối ngoại song phương và đa phương có những bước phát triển mới. Về đối ngoại đa phương cần “chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế”, và “trong những vấn đề, các cơ chế quan trọng, có tầm chiến lược đối với lợi ích Việt Nam, phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể”. Song dù hội nhập thế giới nhưng đường lối đối ngoại của Đảng vẫn phải “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi”.

**“Việt Nam cần ASEAN và ASEAN cần Việt Nam”**

Hơn 25 năm gia nhập, Cộng đồng ASEAN đã ghi nhận những đóng góp tích cực của Việt Nam vào sự phát triển chung của Hiệp hội, tạo nền tảng để thành lập Cộng đồng ASEAN - gắn kết về chính trị, liên kết về kinh tế và sẻ chia trách nhiệm xã hội. Định hướng phát triển của ASEAN cũng rất phù hợp với chính sách phát triển của Việt Nam, vừa tận hưởng những lợi ích mà Cộng đồng ASEAN mang lại, vừa chủ động đề xuất những sáng kiến, định hướng để chung tay xây dựng Cộng đồng. Các lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025: “Cùng vững vàng tiến bước, cam kết xây dựng “một Cộng đồng hòa bình, ổn định và tự cường với năng lực được nâng cao để ứng phó hiệu quả với các thách thức”.

Trong bối cảnh thế giới và khu vực thời gian gần đây chịu nhiều tác động từ những biến động địa - chính trị và dịch bệnh COVID-19, những đóng góp của Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận là nước Chủ tịch ASEAN 2020 có trách nhiệm và đầy đủ năng lực để “chèo lái con thuyền” ASEAN vững bước đi lên. Sự tự tin, vững vàng mà chúng ta có được ngày hôm nay bắt nguồn từ nền tảng đường lối đối ngoại đúng đắn, sáng suốt của Đảng và thành tựu của quá trình hơn 25 năm Việt Nam đồng hành cùng ASEAN. Những thành tựu đó được thể hiện cụ thể như sau:

Về Chính trị - Ngoại giao: Việt Nam gia nhập ASEAN đã đóng góp vào việc hình thành, củng cố và phát triển các thể chế do ASEAN thành lập và dẫn dắt như: quyết định mở rộng Hội nghị cấp cao Ðông Á (EAS) để kết nạp thêm Mỹ và Nga; lần đầu tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+); vận động để đại diện cho ASEAN dự Hội nghị cấp cao Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20). Đặc biệt, từ năm 1995 đến năm 1999, Việt Nam rất tích cực thúc đẩy kết nạp các nước Lào, Myanmar và Campuchia vào ASEAN. Kể từ sau khi gia nhập ASEAN, Việt Nam đã xây dựng quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc; có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 nước; tham gia và đóng góp tích cực ở hầu hết các tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng với vị thế, uy tín ngày càng cao tại khu vực thông qua ASEAN và quốc tế với cương vị Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 mà Việt Nam nhận được số phiếu ủng hộ gần như tuyệt đối.

Về Kinh tế: Việc gia nhập ASEAN được coi là bệ phóng giúp Việt Nam hội nhập sâu vào sân chơi của khu vực và toàn cầu. Việt Nam có cơ hội tham gia nhiều cơ chế hợp tác khu vực ASEAN+ và các hiệp định thương mại tự do (FTA) khu vực mà ASEAN là trung tâm; xây dựng quan hệ thương mại với hầu hết các nước trên thế giới, có độ mở kinh tế rất lớn với tỷ lệ kim ngạch thương mại/GDP hơn 200%. Ngoài ra, Việt Nam là một trong 2 quốc gia thành viên có tỷ lệ thực hiện cam kết cao nhất (chỉ sau Singapore), thực hiện trên 95,5% cam kết trong kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).

Trên thực tế, ASEAN là đối tác xuất khẩu lớn thứ tư của Việt Nam (sau Mỹ, EU, Trung Quốc) là thị trường cung cấp hàng hóa nhập khẩu lớn thứ ba vào Việt Nam (sau Trung Quốc và Hàn Quốc). Đánh giá về những đóng góp của Việt Nam với ASEAN và ngược lại, Giáo sư Yasuhiro Yamada, trợ lý đặc biệt của Chủ tịch Viện Nghiên cứu kinh tế ASEAN và Đông Á (ERIA) về vấn đề Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam đã nhấn mạnh: “Vốn FDI từ các nước ASEAN chảy vào Việt Nam trong 25 năm qua đã khẳng định, Việt Nam là điểm đến đầu tư hấp dẫn của khu vực. Những dòng vốn FDI vào các khu công nghiệp tại Việt Nam là xung lực đưa kinh tế Việt Nam đi lên, đồng thời giúp thu hẹp khoảng cách phát triển với các quốc gia trong khu vực”.

Về Văn hóa - Xã hội: Khi đề xuất thành lập Cộng đồng ASEAN, giới lãnh đạo ASEAN ban đầu chủ yếu tập trung cho việc xây dựng 2 cộng đồng chính, gồm Cộng đồng An ninh - Chính trị và Cộng đồng Kinh tế, còn Cộng đồng Văn hóa - Xã hội về sau mới được xây dựng với đóng góp lớn từ Việt Nam. Việt Nam đề xuất nhiều sáng kiến về phúc lợi xã hội, giáo dục, y tế và gắn kết người dân ASEAN nhằm xây dựng chất lượng cuộc sống của họ được quan tâm và bảo đảm. Ngoài ra, chính sách miễn thị thực du lịch ngắn hạn giữa các nước ASEAN và hạ tầng du lịch ngày càng thuận lợi, ngành du lịch ở các nước ASEAN đã cất cánh mạnh mẽ trong thời gian qua và thu hút được nguồn khách quốc tế lớn, tạo nên nguồn thu quan trọng cho nền kinh tế. Một thành tựu quan trọng khác khi Việt Nam gia nhập ASEAN là đã rèn luyện, đào tạo và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ đối ngoại, nhất là cán bộ làm công tác đa phương của Việt Nam; giúp chúng ta ngày càng vững vàng hơn khi “vươn ra biển lớn” khi hội nhập toàn cầu.

***Theo*** ***Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.***